

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày 22/01/2018

V/v yêu cầu ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Song Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tiền và ông Châu Đông Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 576/2017/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp yêu cầu ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Phùng Xuân Đ**, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: (nhà không có số) thuộc ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn U**, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: (nhà không có số) thuộc ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2017, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa Chị Phùng Xuân Đ trình bày:

Chị và anh U chung sống với nhau vào năm 2000, hôn nhân là tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, sau thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân với nhau từ nhiều tháng nay.

Quá trình chung sống có 02 người con chung tên Nguyễn Đăng P, sinh năm 2001 và Nguyễn Huỳnh N, sinh năm 2003. Hiện nay đang sống với chị Đ. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng các con và không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ không có nên không yêu cầu.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn U được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh U không đến tham dự phiên tòa kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa.

Phát biểu của kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định pháp luật, đối với việc chấp hành pháp luật của bị đơn đã vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án.

Chị Đ và anh U chung sống với nhau và đăng ký kết hôn năm 2005 đúng quy định nên hôn nhân là hợp pháp.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, không hạnh phúc. Chị Đ yêu cầu ly hôn với anh U, anh U đã được Tòa án triệu tập hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không đến, điều này chứng tỏ anh U không có thiện chí đoàn tụ. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ.

Về con chung: Anh U và chị Đ có hai người con chung hiện nay chị Đ đang nuôi dưỡng, Chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng. Yêu cầu của chị phù hợp với nguyện vọng của hai người con nên được ghi nhận. Giao con chung cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí chị Đ nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các đương sự không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Chị Phùng Xuân Đ yêu cầu ly hôn với Anh Nguyễn Văn U, anh U có địa chỉ cư trú tại ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Anh Nguyễn Văn U đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh U.

Về nội dung vụ án.

Về hôn nhân: Chị Phùng Xuân Đ và Anh Nguyễn Văn U chung sống với nhau vào năm 2000, hôn nhân là tự có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu năm 2005 do vậy hôn nhân là hợp pháp.

Về con: Chị Đ và anh U có 02 người con chung là Nguyễn Đăng P, sinh năm 2001 và Nguyễn Huỳnh N, sinh năm 2003, hiện đang chung sống với chị Đ. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con, xét thấy trong thời gian vợ chồng mâu thuẫn, chị Đ là người trực tiếp nuôi con và đảm bảo sự phát triển tốt cho cháu, yêu cầu của chị Đ phù hợp với nguyện vọng của cháu P và N nên việc tiếp tục giao con chung cho chị Đ nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, nếu sau này phát sinh tranh chấp có yêu cầu thì được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

Về tài sản và nợ: Chị Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

Án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Phùng Xuân Đ chịu 300.000 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí.

1 - *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Phùng Xuân Đ đối với Anh Nguyễn Văn U.

2 - *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Đăng P, sinh năm 2001 và Nguyễn Huỳnh N, sinh năm 2003 cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng. hai cháu hiện chị Đ đang nuôi dưỡng được giữ nguyên. Anh U có quyền và nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở

3- Án phí dân sự sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình Chị Phùng Xuân Đ chịu 300.000 đồng, chị Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ngày 08/11/2017 theo biên lai thu số 0006791 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thu án phí.

Chị Phùng Xuân Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (22/01/2018), Anh Nguyễn Văn U có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Kiều Song Toàn